

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2020/HS-ST**

Ngày 23 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Oanh;

Ông Nguyễn Minh Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên

Trong các ngày 18 và 23 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh D, sinh năm 1966 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Khu phố A, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Trần Thị K (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Văn S, sinh năm 1953; Nơi ĐKKHKT: Ấp P, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trần Thị M, sinh năm 1978; Nơi ĐKHKTT: Ấp M, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang là con của bị hại.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1979; Nơi ĐKHKTT: Ấp P, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang là con của bị hại.

3. Bà Trần Thị Thùy Trang, sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT: Ấp A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp là con của bị hại.

4. Bà Trần Thị D, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Ấp N, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương là con của bị hại.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị M; bà Trần Thị T và bà Trần Thị Thùy T: Bà Trần Thị D, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Ấp N, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn dân sự: Bà Trương Thị Thúy P, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tân Kiểm T, sinh năm 1951; Nơi cư trú: Số 7 H, Phường A, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh D có giấy phép lái xe hạng A1, C số 740137018490 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/10/2018 có giá trị đến ngày 15/10/2023.

Khoảng 12 giờ ngày 29/9/2019, Nguyễn Minh D điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-291.29 lưu thông trên đường C hướng từ ĐT 741 vào suối B. Khi đến trước số nhà 39, Khu phố A, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, D đỗ xe ô tô tải bên lề trái theo chiều đi của xe, (đỗ xe ngược chiều), tâm trục bánh trước xe ô tô cách lề đường 0,6m, tâm trục bánh sau cách lề đường 0,7m. Sau đó, D lấy thùng rác cao khoảng 1,2m để phía trước đầu xe ô tô tải để báo hiệu, rồi bỏ đi vào nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Trần Văn S sinh năm 1953, hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh An Giang điều khiển xe mô tô biển số 52HA-2703 lưu thông trên đường C hướng từ suối B ra đường ĐT 741 thì va chạm vào thùng rác rồi tiếp tục va chạm vào đầu xe ô tô tải biển số 61C-291.29. Tai nạn xảy ra, ông S bị

thương được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trước khi vào bệnh viện, hai phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương khám nghiệm hiện trường, ghi nhận các dấu vết sau:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, giữa hai đầu đoạn đường cong giao nhau với hẻm 37 đường C, mặt đường rộng 8,6 mét bằng phẳng, được lán nhựa, mặt đường không có vạch kẻ đường, không có hành lang đường bộ hướng vào suối B, có biển báo số W.202b (nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp).

Số (1) điểm dừng thứ nhất lên chân thùng rác; số (2) thùng rác; số (3) bao rác (I), số (4) bao rác (II); số (5) bao rác (III); số (6) điểm dừng thứ hai lên cản và là xe ô tô biển số 61C-291.29; số (7) xe mô tô biển số 52HA-2703; số (8) là máu; số (9) là đồng gạch.

Lấy trụ điện số 15 bên phải hướng từ suối B theo đường C ra đường ĐT 741 làm mốc chuẩn.

Lấy mép đường bên phải hướng từ suối B theo đường C ra đường ĐT 741 làm mép chuẩn để đo đạc.

Từ trụ điện số 15 đo đến số (1) điểm dừng dưới chân thùng rác là 30,9 mét, số (1) đo vào lề đường là 0,3 mét;

Số (2) đo đến số (3) là 0,8 mét, số (3) đo vào lề đường là 0,2 mét;

Từ số (3) đo đến số (4) là 0,5 mét, số (4) đo vào lề đường là 0,3 mét;

Từ số (4) đo đến số (5) là 0,3 mét, số (5) đo vào lề đường là 0,3 mét;

Từ số (5) đo đến điểm dừng thứ (II) cạnh bên phải cản trước xe ô tô tải biển số 61C-291.29 là 0,5 mét, điểm dừng thứ (II) đo vào lề đường là 0,6 mét.

Số (6) xe ô tô biển số 61C-291.29;

Từ số (5) đo đến tâm trục bánh trước bên phải số (6) là 0,7 mét; tâm trục bánh trước bên phải số (6) đo vào lề đường là 0,6 mét; tâm trục bánh sau bên phải số (6) đo vào lề đường là 0,7 mét; tâm trục bánh sau bên phải số (6) đo đến tâm giao nhau giữa đường C với hẻm số 37 đường C là 9,8 mét;

Từ tâm trục bánh trước số (6) đo đến tâm trục bánh sau số (7) là 1,1 mét, tâm trục bánh sau số (7) đo vào lề đường là 1,1 mét, tâm trục bánh trước số (7) đo vào lề đường là 1,4 mét;

Tâm trục bánh sau số (7) đo đến số (8) là 1,1 mét, số (8) đo vào lề đường là 1,7 mét;

Đầu xe ô tô tải số (6) quay về hướng suối B, xe máy số (7) ngã đầu xe hướng ra đường ĐT 741, yên xe hướng ra lề đường

Từ điểm nhân đoạn cong đo đến số (1) là 75,9 m;

Số (9) là đồng gạch trong lề đường trước đầu xe số (6) dài 0,8 m, cao 1 m, rộng 1,2 mét, đoạn đường có biển báo số W.202b

Kết luận giám định pháp y tử thi số 787/GDPY ngày 03/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an, tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của Trần Văn S, dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết xây xước da, bầm tụ máu bên ngoài, gãy 1/3 xương cẳng chân phải, gãy nhiều xương sườn, vỡ tim, hai phổi dính cung xương sườn không bóc tách được.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 52HA-2703 là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng)

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ:

01 (một) xe ô tô biển số 61C-291.29; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0186882; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm có giá trị đến ngày 27/8/2020; 01 bản sao giấy biên nhận thế chấp số 61C-29.129.

01 xe mô tô biển số 52HA-2703 nhãn hiệu honda, số khung 8631266 - C50; số máy 8631370 - C50E.

01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 740137018490, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 334696448 mang tên Nguyễn Minh D do Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 10/7/2018.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSPG ngày 30/3/2020 truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo Danh 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 740137018490, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 334696448 mang tên Nguyễn Minh D do Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 10/7/2018.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng là đúng thẩm quyền. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 29/9/2019, tại đường C, khu phố A, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương bị cáo Nguyễn Minh D tham gia giao thông đường bộ đồ xe ô tô tải biển số 61C-291.29 ngược chiều đi của mình. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị hại Trần Văn S điều khiển xe mô tô biển số 52HA-2703 lưu thông trên đường C thì va chạm vào xe của bị cáo. Tai nạn xảy ra khiến bị hại Trần Văn S chết trên đường đi cấp cứu. Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 29/CT-VKSPG ngày 30/3/2020 của VKSND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được nhà nước bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Dù không mong muốn hậu quả xảy ra, nhưng hành vi của bị cáo chính là nguyên nhân dẫn đến thiệt hại về tính mạng cho bị hại. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội để cải tạo bị cáo thành công dân có ích, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại điều khiển xe mô tô vượt quá nồng độ cồn trong máu vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với phân tích trên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, không gây ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm chung. Như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, khuyến khích bị cáo tự tu dưỡng và lao động tại cộng đồng với sự giúp đỡ của gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và bị đơn dân sự thỏa thuận bồi thường cho bà Trần Thị D là đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn S số tiền 75.000.000 đồng. Bà Diễm nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Bị đơn dân sự yêu cầu tự thỏa thuận với bị cáo, không yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xe ô tô biển số 61C-291.29, bà Trương Thị Thúy P có mua bảo hiểm của công ty cổ phần bảo hiểm AAA, bà Phương tự thỏa thuận với công ty bảo hiểm AAA nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

01 xe ô tô biển số 61C-291.29 do bà Trương Thị Thúy P đứng tên chủ sở hữu; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0186882; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm có giá trị đến ngày 27/8/2020; 01 bản sao giấy biên nhận thể chấp số 61C-29.129. Ngày 09/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giao đã trả lại tài sản cho bà Trương Thị Thúy P là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

01 xe mô tô biển số 52HA-2703 nhãn hiệu honda, số khung 8631266-C50; số máy 8631370 - C50E do ông Tân Kiểm T đăng ký sở hữu. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bị hại chưa làm thủ tục đăng ký sang tên

nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra quyết định xử lý vật chứng số 29 ngày 11/3/2020 trả lại cho bà Trần Thị D là đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 740137018490, xét thấy không cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề lái xe nên cần trả lại cho bị cáo.

01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 334696448 mang tên Nguyễn Minh D do Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 10/7/2018 là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “Vi phạm quy định về tham giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh D 01 (một) Giấy phép lái xe

hạng A1, C số 740137018490, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 334696448 mang tên Nguyễn Minh D do Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 10/7/2018.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo)

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Minh D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Phòng PV27;
- UBND TT. P, huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mùi